

Model (Dung lượng) (Ah)		20	30	40	50	70	100	200	300	400
Điện áp danh định (V)		3.2 ~ 3.7								
Kích thước	Chiều dài (mm)	72	126	126	126	126	126	142	365	365
	Chiều rộng (mm)	42	46	46	46	65	65	57	63	73
	Chiều cao (mm)	152	190	190	204	190	243	493	312	312
Nội trở (MΩ)		≤ 1.6	≤ 0.8	≤ 0.8	≤ 0.8	≤ 0.7	≤ 0.6	≤ 0.6	≤ 0.5	≤ 0.5
Trọng lượng (Kg)		0.7	1.4	1.4	1.8	2	2.8	5.7	10.6	13.2
Chế độ xả	Dòng xả (A)	10	15	20	25	35	50	100	150	200
	Điện áp xả kiệt (V)	2.8	2.8	2.8	2.8	2.8	2.8	2.8	2.8	2.8
Chế độ sạc	Dòng sạc (A)	5	7.5	10	12.5	17.5	25	50	75	100
	Điện áp sạc (V)	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65
Sạc nhanh	Dòng sạc BOOST	20	30	40	50	70	100	200	300	400
	Điện áp sạc (V)	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65	3.65
Dòng xả liên tục tối đa (A)		60	90	120	150	210	300	400	600	800
Dòng xả xung tối đa (10s)		200	300	400	500	700	1000	2000	3000	4000
Tự phóng điện		Độ giảm ≤ 1% dung lượng / tháng ở ĐK nhiệt độ bình thường								
Vòng đời (0,5C/DOD80%)		4000 ~ 6000 chu kỳ								
Dải nhiệt độ vận hành (°C)		Chế độ sạc (0 ~ 65°C)								
		Chế độ xả (-20 ~ 65°C)								
		Bảo quản (-20 ~ 65°C)								
KPC BATTERY SPEC - LITHIUM ACCU 20 ~ 400Ah										

